

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới trước kỳ vọng FED sẽ tiếp tục phát đi tín hiệu về việc duy trì chính sách tiền tệ ôn hoà hiện tại, cho đến khi các số liệu phản ánh sự cải thiện dài hạn trên thị trường lao động

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu trước các kỳ vọng vào cuộc họp chính sách của FED diễn ra trong tuần này

[Thông tin doanh nghiệp]

NT2, MSN

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị ưu tiên tập trung cho các vị thế ngắn hạn, bán trading 1 phần, cân bằng lại tỷ trọng danh mục khi chỉ số tiếp cận vùng cản trên

14/06/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,361.72	+0.74
VN30	1,495.51	+0.53
HĐTL VN30F1M	1,497.50	+0.29
HNXIndex	319.01	+0.73
HNX30	499.57	+1.09
UPCoM	88.83	-0.11
USD/VND	22,998	+0.24
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.19	+1
Lãi suất qua đêm (%)	1.04	+8
Dầu (WTI, \$)	71.45	+0.76
Vàng (LME, \$)	1,857.33	-1.08



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,361.72 (+0.74%)
KLGD (triệu CP) 775.7 (+11.7%)
GTGD (triệu US\$) 1,101.6 (+6.4%)

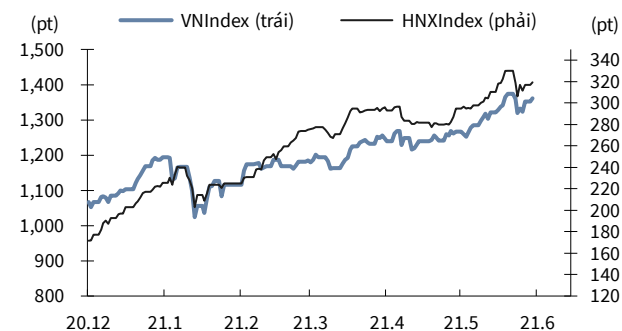
HNXIndex 319.01 (+0.73%)
KLGD (triệu CP) 166.2 (+0.1%)
GTGD (triệu US\$) 173.8 (+13.5%)

UPCoM 88.83 (-0.11%)
KLGD (triệu CP) 129.4 (-4.8%)
GTGD (triệu US\$) 72.0 (+6.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -6.9

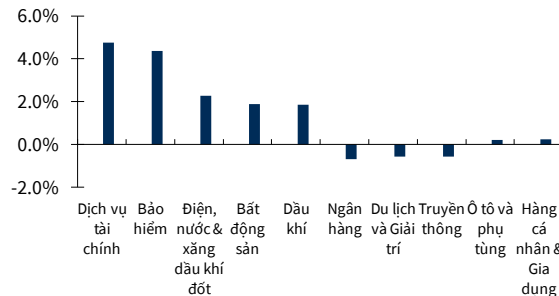
TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán thế giới trước kỳ vọng FED sẽ tiếp tục phát đi tín hiệu về việc duy trì chính sách tiền tệ ôn hoà hiện tại, cho đến khi các số liệu phản ánh sự cải thiện dài hạn trên thị trường lao động. Cổ phiếu ngành thủy sản tăng giá ANV (+3.2%), VHC (+0.9%) trước thông tin Trung Quốc đã đình chỉ nhập khẩu các sản phẩm thủy sản đông lạnh từ 6 công ty xuất khẩu 6 của Ấn Độ do tìm thấy dấu vết của coronavirus trên bao bì. Tổng cục Hải quan cho biết, xuất khẩu gạo Việt Nam tháng 5/2021 đạt hơn 626 ngàn tấn (-20% MoM), kim ngạch đạt hơn 339 triệu USD (-20% MoM) và theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) giá gạo của Việt Nam những ngày đầu tháng 6 đã giảm so với tháng trước khiến cổ phiếu ngành gạo giảm giá ở TAR (-2.7%). Chủ tịch UBND TP HCM Nguyễn Thành Phong quyết định tiếp tục giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 toàn địa bàn khiến cổ phiếu nhóm hàng không giảm giá ở HVN (-1.8%), SCS (-1%). Khối ngoại bán ròng ở FUEVFVND (-0.3%), KDC (+1.2%), MBB (-0.3%).

VNIndex & HNXIndex



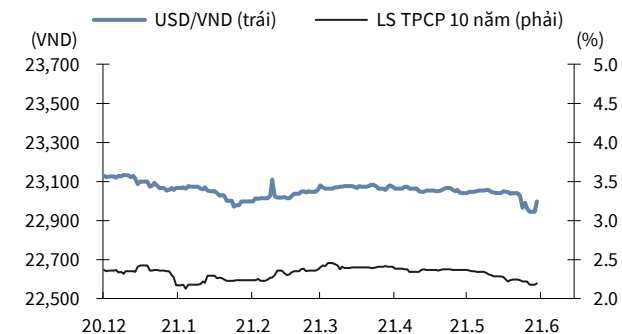
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



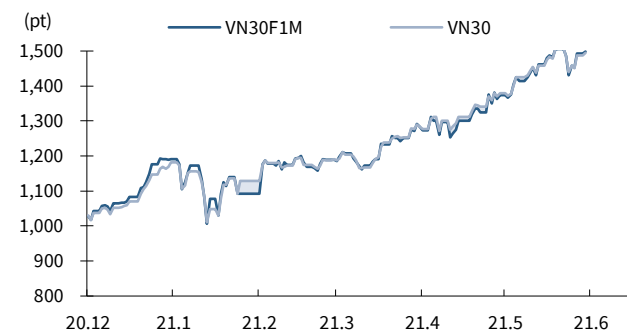
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,495.51 (+0.53%)
VN30F1M	1,497.5 (+0.29%)
Mở cửa	1,494.2
Cao nhất	1,509.3
Thấp nhất	1,485.2
KLGD (HĐ)	203,931 (-12.2%)

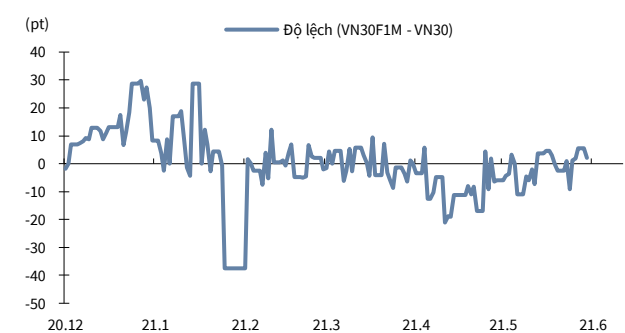
Các HĐTL đồng loạt tăng giá, tương đồng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu trước các kỳ vọng vào cuộc họp chính sách của FED diễn ra trong tuần này. Chênh lệch mở cửa ở mức +5.6 điểm cơ bản, giảm xuống mức thấp nhất trong ngày -3.4 điểm đầu phiên chiều trước khi hồi phục và đóng cửa ở +2 điểm cơ bản. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình cao, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ

HĐTL VN30F1M & VN30



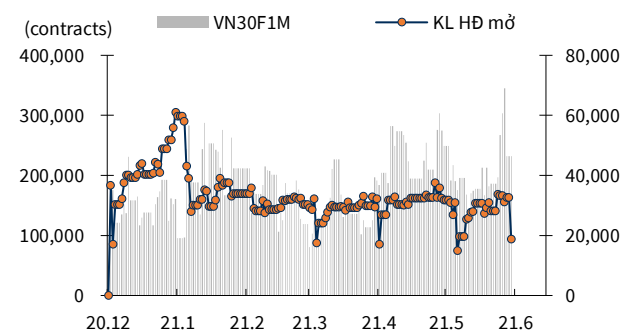
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



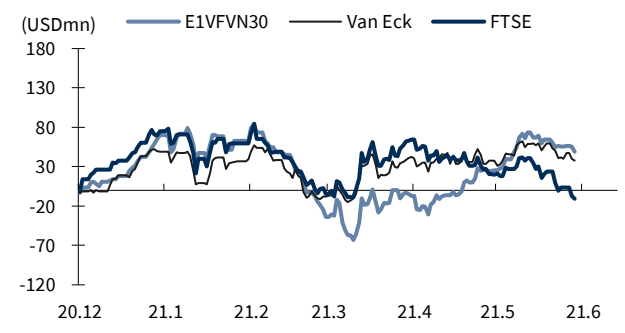
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

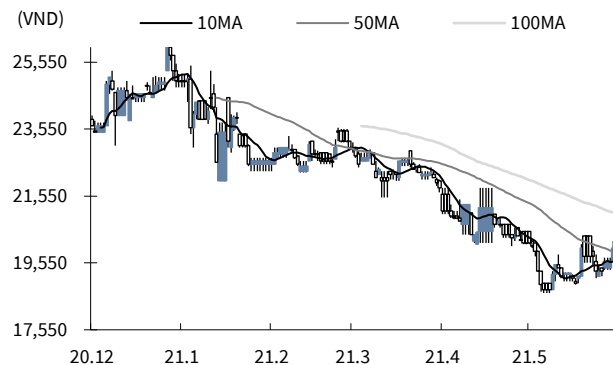
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)

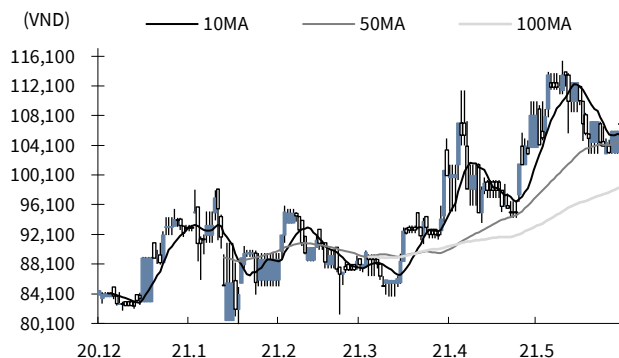


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NT2 tăng 2% lên 20,000 VNĐ/cp.

- Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 thông báo đã hoàn thành trả nợ cho nguồn vốn vay nước ngoài phục vụ đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đúng hạn với khoản vay được Chính phủ bảo lãnh bao gồm tiền gốc và lãi 240.65 triệu USD và 227 triệu EUR, tương đương 11,375 tỷ đồng.

Tập đoàn Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN tăng 0.8% lên 106,900 VNĐ/cp.

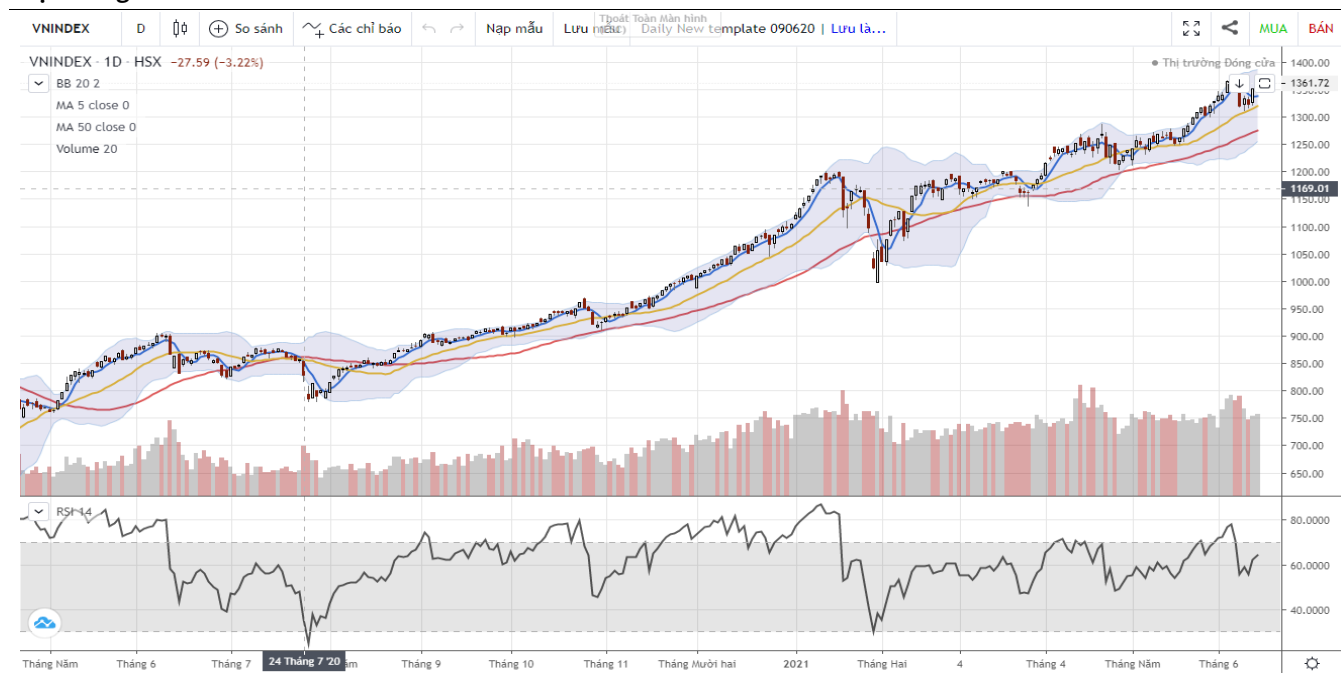
- Tập đoàn Masan thông báo hoàn tất phát hành 5.5% cổ phần mới của The CrownX cho nhóm các nhà đầu tư, trong đó có Tập đoàn Alibaba và Baring Private Equity Asia với tổng giá trị tiền mặt là 400 triệu USD.

- Sau khi được rót vốn 400 triệu USD, The CrownX sẽ hợp tác với Lazada để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, tăng tốc phát triển thị trường bán lẻ tích hợp O2O tại Việt Nam.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

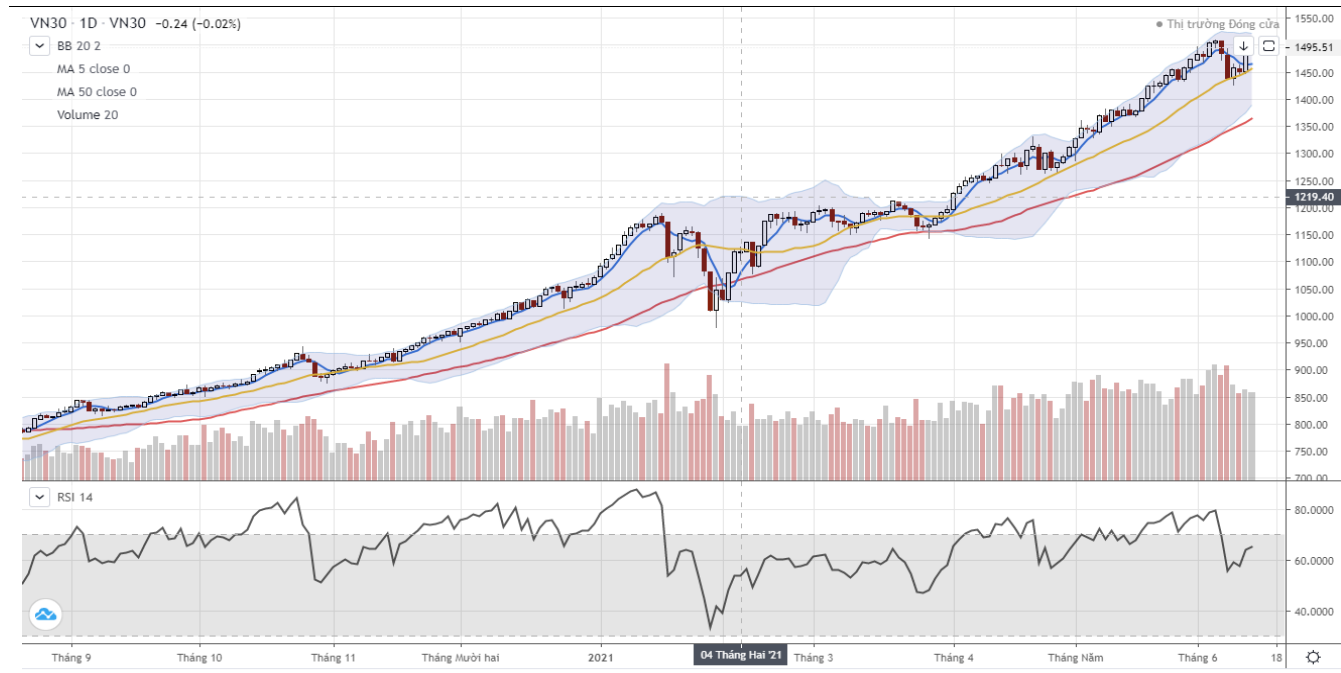
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



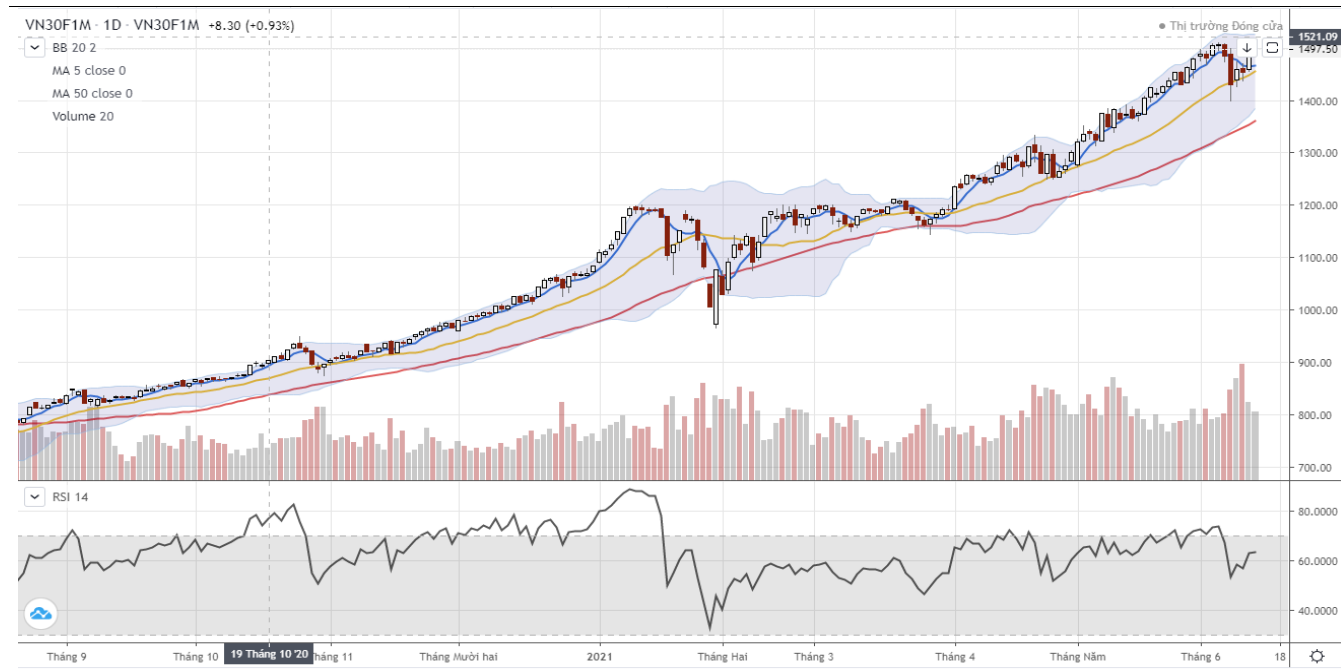
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục xu hướng hồi phục khá tích cực trước khi chịu áp lực rung lắc vào cuối phiên.
- Sự hình thành của mẫu nến trung tính với bóng trên dài khi chỉ số tiếp cận gần vùng đỉnh cũ cho thấy tâm lý hoài nghi của thị trường. Điều này phản ánh rủi ro tiếp tục rung lắc và quay lại nhịp điều chỉnh nếu VNIndex không sớm vượt qua vùng cản gần 136x trong một hai phiên kế tiếp.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên tập trung cho các vị thế ngắn hạn, bán trading 1 phần, cân bằng lại tỷ trọng danh mục khi chỉ số tiếp cận vùng cản trên.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1509 - 1514

Kháng cự gần: 1499 - 1504

Hỗ trợ gần: 1486 - 1488

Hỗ trợ xa: 1459 - 1464

— F1 tiếp tục xu hướng hồi phục khá tích cực trước khi chịu áp lực rung lắc vào cuối phiên.

— Sự hình thành của mẫu nến spinning trung tính khi chỉ số tiếp cận gần vùng đỉnh cũ cho thấy tâm lý hoài nghi của NĐT. Điều này hàm ý khả năng tiếp tục rung lắc và quay lại nhịp điều chỉnh nếu F1 không sớm vượt qua vùng đỉnh trong phiên hôm nay, đang đóng vai trò kháng cự, tại quanh 1510.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Giao dịch linh hoạt 2 chiều, LONG tại hỗ trợ, SHORT tại kháng cự.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ, chỉ đóng vị thế nếu đánh mất vùng hỗ trợ xa trong phiên.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

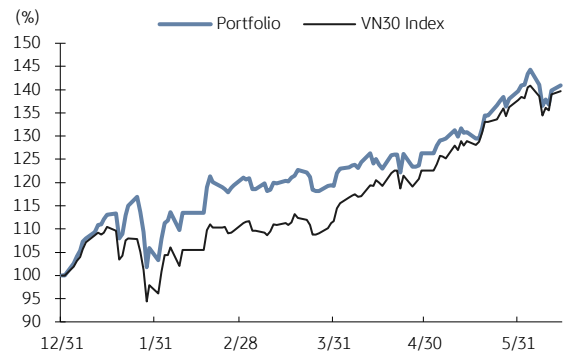
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.53%	0.77%
Tăng lũy kế (YTD)	39.67%	40.95%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/06/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	138,100	0.8%	19.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	38,900	-0.4%	59.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	97,000	0.1%	26.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	39,300	-0.3%	131.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	55,500	1.1%	63.2%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	83,800	0.4%	187.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	52,500	-0.8%	115.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	89,500	2.9%	21.9%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	53,600	0.9%	270.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	35,400	2.9%	158.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
APH	0.0%	32.1%	120.9
DXG	-0.2%	30.7%	65.5
PLX	1.9%	16.8%	55.2
PDR	4.6%	2.8%	50.0
HSG	1.9%	8.2%	41.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
FUEVFNVD	-0.3%	99.4%	-212.8
KDC	1.2%	25.4%	-149.1
MBB	-0.3%	21.7%	-102.9
HPG	0.9%	26.5%	-38.5
VCB	-0.8%	23.3%	-33.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVI	7.2%	54.8%	4.8
VCS	0.1%	3.9%	1.9
MBG	1.4%	0.1%	1.5
PVS	3.9%	8.0%	1.5
SHB	-2.0%	4.0%	1.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VND	9.3%	20.7%	-89.2
PVC	2.5%	5.6%	-10.6
BVS	3.9%	9.4%	-2.7
TNG	3.8%	3.3%	-1.6
MBS	6.8%	0.1%	-1.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	8.2%	SSI, VCI
Du lịch và Giải trí	3.8%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	3.3%	SAB, VNM
Bảo hiểm	2.9%	BVH, BIC
Y tế	2.0%	DCL, DHG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-3.8%	PLX, PVD
Hóa chất	-2.7%	GVR, TSC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.4%	GAS, POW
Ô tô và phụ tùng	-1.4%	TCH, SVC
Ngân hàng	-1.2%	BID, VCB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	32.1%	SSI, VND
Tài nguyên Cơ bản	15.4%	HPG, HSG
Hóa chất	14.0%	GVR, DGC
Công nghệ thông tin	12.3%	FPT, SGT
Ngân hàng	12.0%	VCB, CTG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.2%	ADG, YEG
Bán lẻ	-1.2%	MWG, ABS
Ô tô và phụ tùng	-0.8%	TCH, SVC
Xây dựng và Vật Liệu	-0.2%	VGCI, ROS
Du lịch và Giải trí	2.0%	RIC, DAH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	275,748 (12.0)	22.5	59.0	44.1	14.7	7.8	9.5	4.4	3.9	1.7	-3.3	-4.2	10.9
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	461,777 (20.1)	26.6	11.9	10.9	35.9	31.2	26.8	3.1	2.5	3.7	4.7	13.1	22.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	218,949 (9.5)	17.8	25.0	20.1	-7.6	9.3	10.8	2.3	2.1	1.4	-3.8	4.2	1.8
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	250,160 (10.9)	31.3	35.0	30.0	6.7	16.5	12.6	4.2	4.4	-1.0	1.1	5.1	116.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	154,866 (6.7)	11.6	19.2	15.1	18.0	14.2	15.6	2.5	2.1	0.3	4.9	9.0	38.5
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	386,007 (16.8)	13.9	9.8	8.9	-	19.1	18.2	1.7	1.4	-0.2	-6.8	3.5	58.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	243,042 (10.6)	6.3	16.6	13.9	11.7	22.1	21.7	3.2	2.7	-0.8	-0.1	5.3	4.2
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	258,547 (11.2)	12.7	19.1	14.0	-5.3	11.7	14.6	2.0	1.7	-0.7	-4.3	6.0	-6.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	927,904 (40.3)	0.0	11.4	9.7	14.3	19.8	19.2	2.0	1.7	0.2	1.3	8.3	67.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	36,800	137,021 (5,955)	819,111 (35.6)	1.4	12.0	10.0	61.1	19.8	20.0	2.0	1.7	-0.8	2.7	11.7	52.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	2,901,701 (126.0)	0.0	12.5	11.0	18.8	21.6	18.5	2.4	1.9	-1.1	1.9	6.5	118.2
	MBB	MILITARY COMMERC	26,200	73,327 (3,187)	942,137 (40.9)	0.0	10.0	8.7	14.6	21.1	20.4	1.9	1.6	-0.3	-0.3	19.1	72.4
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	218,168 (9.5)	4.2	9.6	8.1	23.3	21.8	21.2	1.9	1.6	-1.0	-0.6	9.3	43.6
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	1,232,295 (53.5)	14.0	26.5	18.1	26.5	8.8	11.0	1.8	1.7	1.0	1.1	16.7	82.2
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	202,832 (8.8)	0.0	8.5	7.2	37.5	23.0	21.4	1.8	1.4	-0.8	-0.5	13.6	35.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	35,250 (1.5)	0.2	44.0	23.9	27.3	5.8	10.0	2.1	2.0	0.0	-3.8	11.4	57.9
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	61,920 (2.7)	21.0	26.0	23.0	15.2	8.4	9.0	2.1	2.0	4.7	2.6	7.5	-9.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	29,894 (1.3)	14.2	15.5	12.2	9.1	9.7	11.7	1.3	1.2	1.7	3.1	10.4	7.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	736,532 (32.0)	55.4	21.7	16.9	-3.2	14.3	16.2	-	-	5.8	14.7	50.1	60.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	55,000	9,108 (396)	205,679 (8.9)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	6.8	23.7	33.7	68.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	246,447 (10.7)	52.4	20.1	-	-19.0	17.1	-	2.8	-	7.0	7.0	19.1	34.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	303,396 (13.2)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	9.3	21.9	69.5	131.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	334,758 (14.5)	42.1	18.8	17.6	4.0	34.1	34.7	5.8	5.5	0.5	4.3	3.4	-15.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	33,595 (1.5)	36.9	21.6	18.7	7.3	23.2	23.6	4.5	4.1	0.9	7.5	6.8	-15.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	201,137 (8.7)	16.5	46.7	26.6	-51.9	12.9	17.9	6.1	4.9	0.8	2.6	-1.1	20.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	111,923 (4.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	3.9	2.4	-2.3	-26.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	58,686 (2.5)	11.0	154.3	23.6	-88.5	3.8	16.6	3.4	2.8	0.2	5.0	-1.9	-7.4
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	119,952 (5.2)	10.8	25.5	18.6	-57.0	8.6	11.5	2.0	1.9	2.1	8.1	18.1	29.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	48,296 (2.1)	38.4	14.7	8.9	65.7	6.5	9.9	1.1	1.0	-1.3	-4.8	-9.4	-12.4
Công nghiệp (Trư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	149,039 (6.5)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-1.9	-2.9	-12.8	160.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,224	10,411 (452)	137,874 (6.0)	37.7	10.2	15.4	-12.7	12.6	14.8	-	-	-0.4	-5.8	10.5	26.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	31,226 (1.4)	3.6	14.2	12.6	-52.4	4.0	4.4	0.5	0.5	0.3	2.6	10.5	-18.9
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	41,288 (1.8)	0.0	9.3	7.7	-4.5	14.8	15.2	1.3	1.2	1.1	1.1	-0.9	13.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1đ)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	83,257 (3.6)	46.1	17.1	15.9	-17.5	20.2	20.3	3.2	3.0	2.9	0.0	6.4	3.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	7,578 (0.3)	31.4	13.1	8.5	-10.5	10.5	16.3	-	-	2.0	1.5	-0.7	-18.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	6,253 (0.3)	34.1	9.6	9.6	-5.1	12.2	13.4	1.2	1.2	0.2	-1.0	-	-2.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,816,661 (78.9)	18.0	8.9	8.3	21.9	38.9	28.5	2.7	2.0	0.9	1.1	17.9	74.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	32,781 (1.4)	36.5	11.9	13.4	-0.5	9.3	7.8	1.0	1.0	0.7	8.1	10.3	13.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	71,577 (3.1)	46.5	19.0	18.4	-4.5	9.3	9.0	1.7	-	2.4	9.9	10.5	39.3
	HSG	HOA SEN GROUP	24,900	11,063 (481)	516,226 (22.4)	38.9	6.8	8.1	67.9	38.0	24.1	2.2	1.8	1.9	-0.2	22.0	102.7
	AAA	AN PHÁT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	64,381 (2.8)	97.2	9.4	8.6	17.2	10.5	11.0	0.9	-	0.3	1.6	3.9	12.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	220,207 (9.6)	4.6	20.3	16.8	-51.0	15.7	16.7	2.8	2.8	1.9	-2.7	0.4	0.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	226,319 (9.8)	39.9	46.1	22.6	-11.9	1.5	3.3	0.7	0.6	1.8	-7.7	13.9	41.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	107,313 (4.7)	35.9	9.9	9.3	1.2	13.6	13.4	1.3	1.2	4.7	1.9	28.5	51.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	109,331 (4.7)	0.0	12.7	10.1	13.7	28.1	28.3	3.3	2.6	0.8	1.5	-3.1	16.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	44,925 (2.0)	0.0	16.6	13.1	2.4	24.3	23.8	3.5	2.9	0.1	-3.6	3.0	19.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	2,688 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	2.1	-2.5	-53.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	28,007 (1.2)	30.3	20.3	14.2	-75.2	8.5	11.8	1.7	1.6	3.4	4.2	0.6	-15.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	44,439 (1.9)	34.6	7.9	11.8	41.2	27.6	19.9	2.0	-	0.9	-3.4	4.4	-13.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,295 (0.1)	45.4	17.1	15.7	10.7	20.5	20.7	3.3	2.9	2.0	1.9	1.1	-7.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	230 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	-0.2	4.2	6.9
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	244,995 (10.6)	0.0	19.2	15.6	15.6	25.6	26.4	4.1	3.7	0.4	1.6	13.6	63.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu (dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)		
Mua:	Nằm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành (dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)		
Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.